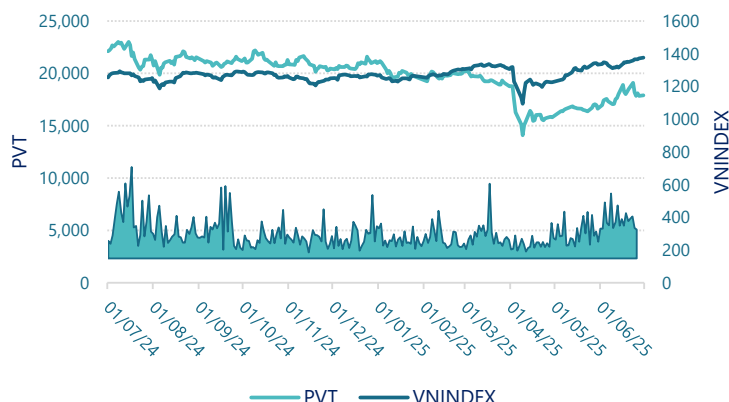


Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (HSX: PVT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,007
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,091
SL cổ phiếu LH	469,931,235
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,582,280
% sở hữu nước ngoài	8.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,412
P/E	7.8
EPS	2,309

DT thuần

Q2/25

4,313

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,523 | 54.6%

YoY: ▲ 1,325 | 44.3%

LN sau thuế

Q2/25

360

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 83.0 | 30.0%

YoY: ▼ 13.0 | -3.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

12.5%

+/- YoY: ▼ 6.4%

DT thuần

6T 2025

7,102

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,578 | 28.6%

LN sau thuế

6T 2025

637

tỷ VNĐ

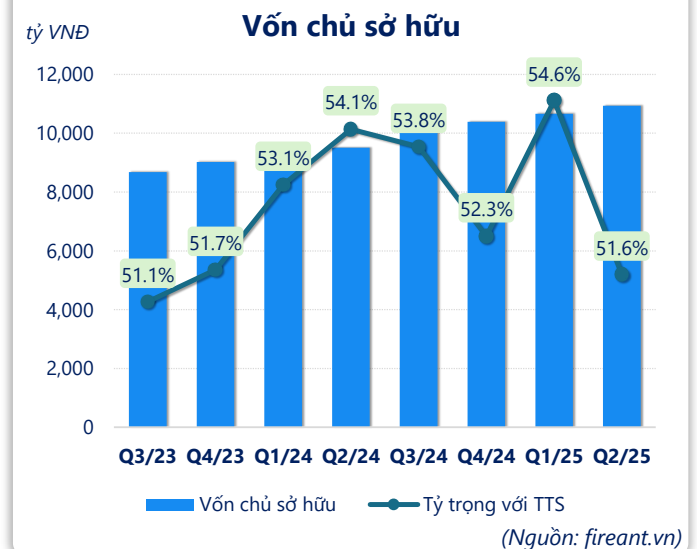
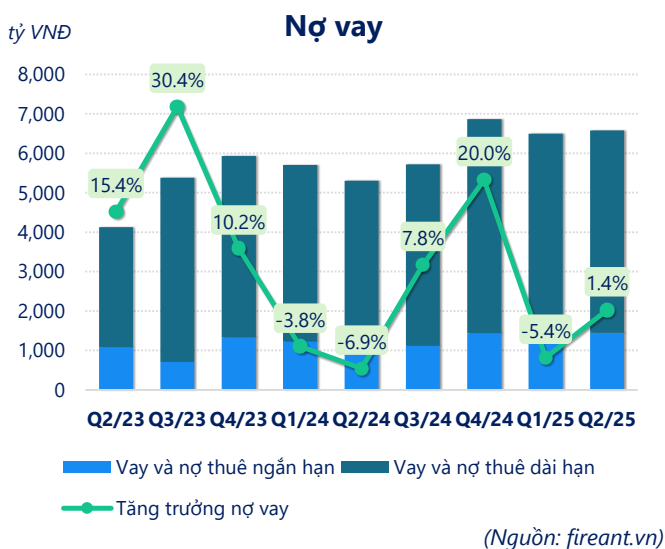
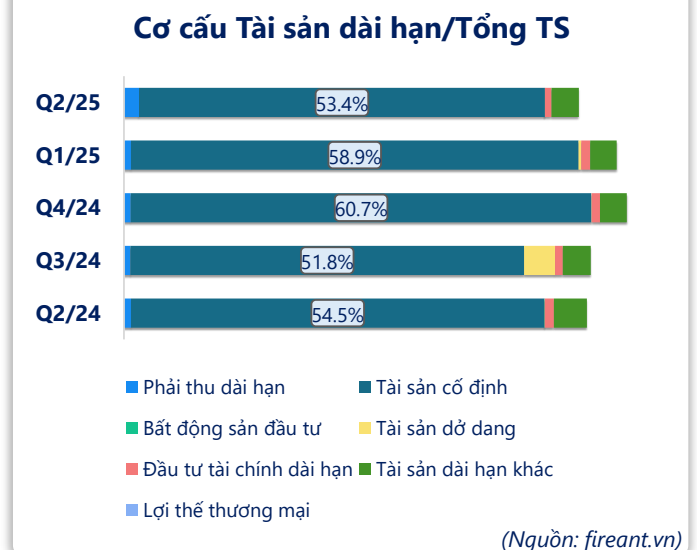
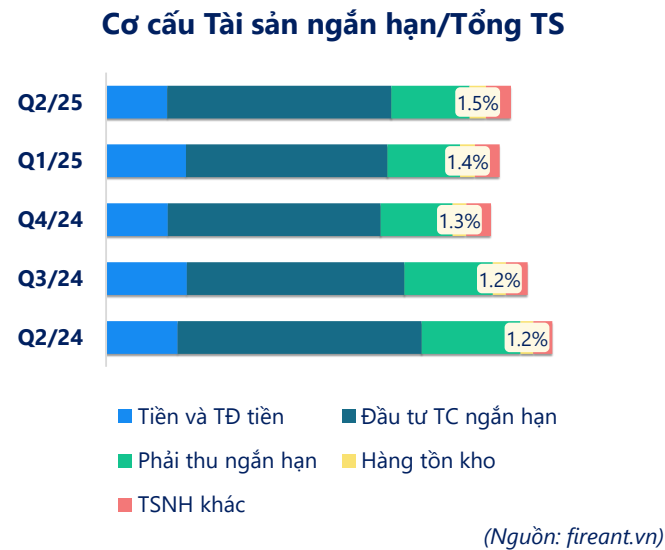
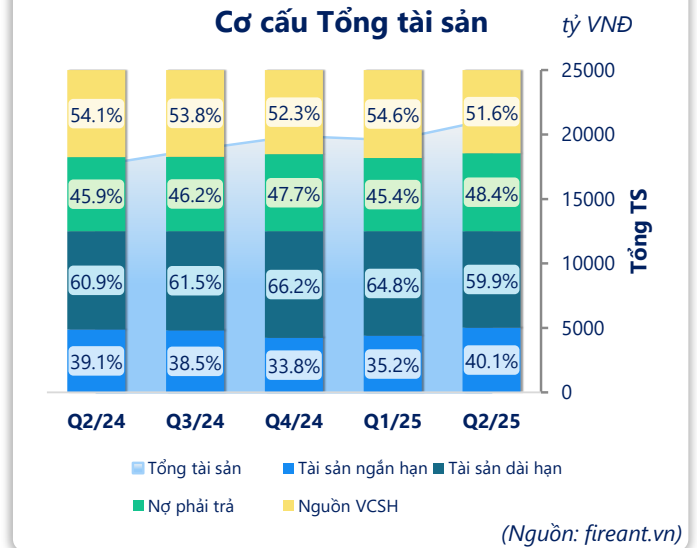
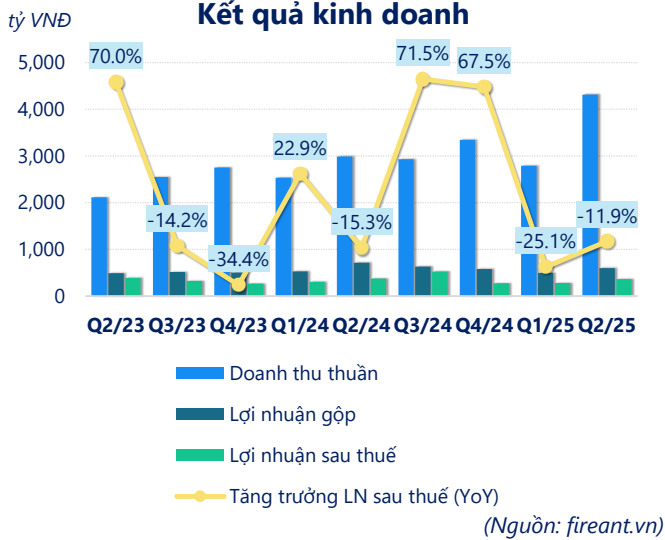
YoY: ▼ 42.0 | -6.2%

ROE

Q2/25

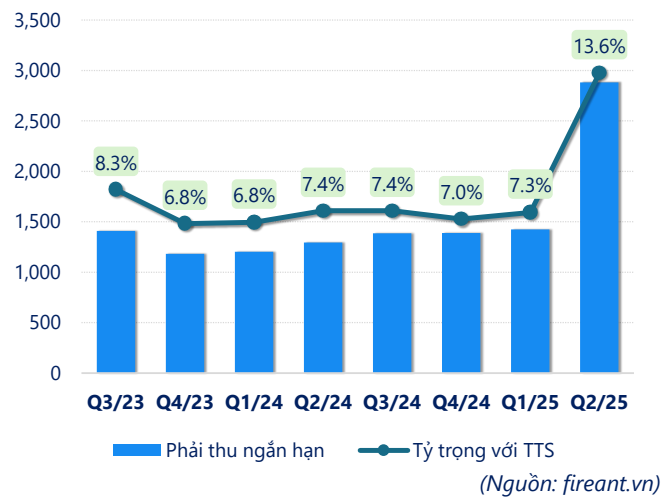
10.6%

+/- YoY: ▼ 0.5%



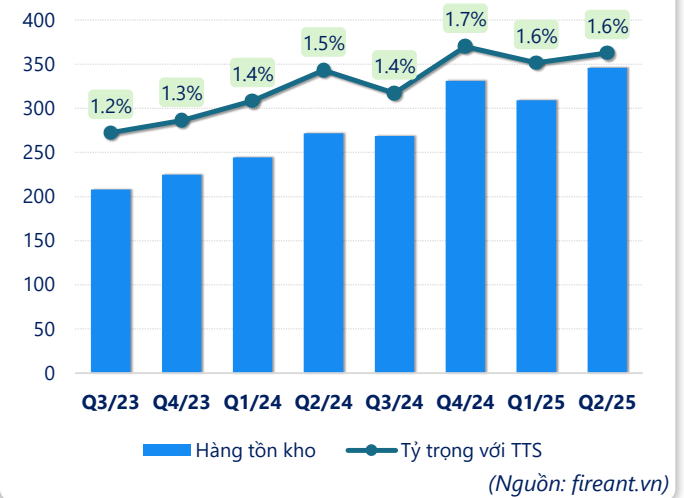
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn



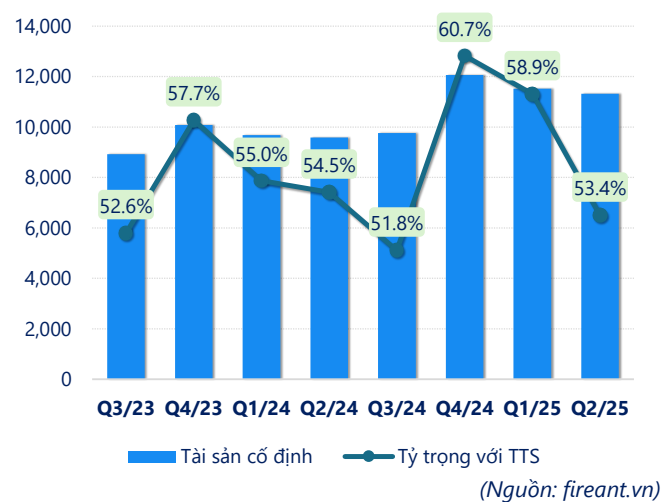
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho



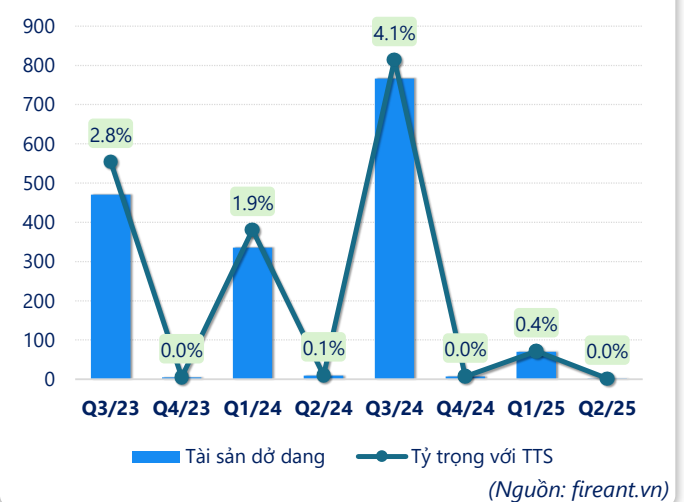
tỷ VNĐ

Tài sản cố định

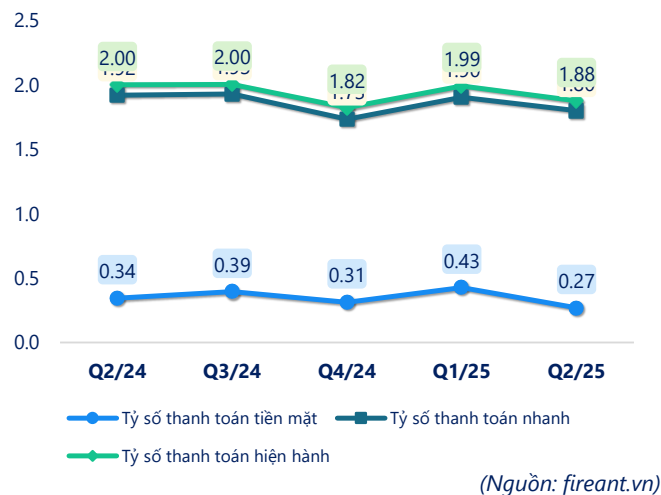


tỷ VNĐ

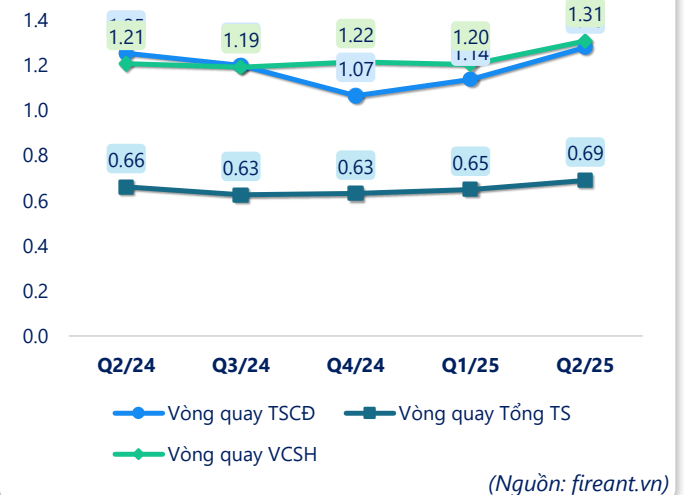
Tài sản dở dang



Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	17,593	18,829	19,889	19,551	21,193
Tài sản ngắn hạn	6,874	7,257	6,725	6,874	8,501
Tiền và tương đương tiền	1,186	1,428	1,152	1,471	1,220
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3,705	3,729	3,357	3,140	3,621
Phải thu ngắn hạn	1,295	1,386	1,388	1,423	2,882
Hàng tồn kho	272	269	331	309	346
Tài sản ngắn hạn khác	417	445	496	530	432
Tài sản dài hạn	10,719	11,572	13,164	12,678	12,692
Phải thu dài hạn	159	158	177	179	420
Tài sản cố định	9,582	9,761	12,065	11,520	11,322
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	9.00	766	7.11	70.1	2.03
Đầu tư tài chính dài hạn	207	190	213	233	181
Tài sản dài hạn khác	761	698	703	675	766
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	8,081	8,704	9,497	8,885	10,258
Nợ ngắn hạn	3,437	3,622	3,689	3,450	4,533
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,111	1,116	1,434	1,482	1,449
Phải trả người bán ngắn hạn	730	894	883	873	2,002
Nợ dài hạn	4,643	5,082	5,808	5,435	5,725
Vay và nợ thuê dài hạn	4,194	4,607	5,430	5,012	5,134
Nguồn vốn chủ sở hữu	9,513	10,124	10,392	10,667	10,935
Vốn chủ sở hữu	9,513	10,124	10,392	10,667	10,935
Vốn điều lệ	3,560	3,560	3,560	3,560	4,699
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)